

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện  
đối với sinh viên tại Học viện Chính sách và Phát triển

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-BKH ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-HVCSPT ngày 8 tháng 8 năm 2018 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Học viện Chính sách và Phát triển;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

## QUYẾT ĐỊNH:

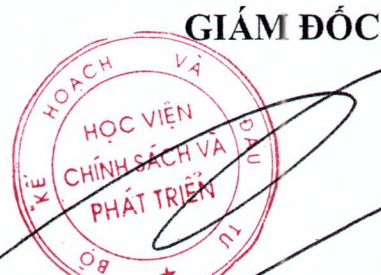
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên tại Học viện Chính sách và Phát triển.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Trưởng phòng Phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Người đứng đầu các đơn vị thuộc Học viện và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng website HV;
- Lưu: TCHC; CTSV.



PGS.TS. Trần Trọng Nguyên



**QUY CHẾ**  
**Đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên**  
**tại Học viện Chính sách và Phát triển**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-HVCSPT ngày 05 tháng 4 năm 2021  
của Giám đốc Học viện Chính sách và phát triển)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tập trung tại Học viện Chính sách và Phát triển (sau đây gọi chung là sinh viên), bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đại học hệ chính quy tập trung của Học viện Chính sách và Phát triển (sau đây gọi chung là Học viện).

**Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học**

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Học viện tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

**Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Học viện hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện tại Học viện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

3. Trong quá trình học tập và rèn luyện tại Học viện, sinh viên có thành tích xuất sắc được Hội đồng xét điểm rèn luyện từ cấp Khoa/Viện trở lên cộng thưởng điểm rèn luyện trong từng học kỳ, năm học, khóa học nhưng thang điểm tích lũy trung bình chung điểm rèn luyện không vượt thang điểm 100.





## **Chương II**

### **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

#### **Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong cơ sở giáo dục đại học;
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở giáo dục đại học.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

#### **Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, tích lũy ngày công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
  - b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
  - c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

**Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Học viện hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Hội đồng học viện, Đoàn thanh niên, Câu lạc bộ sinh viên và các tổ chức khác trong Học viện;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Hội đồng học viện, Đoàn thanh niên, Câu lạc bộ sinh viên và các tổ chức khác trong Học viện;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, Khoa/Viện và Học viện;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

### **Chương III**

#### **PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ, THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện và thời gian tiến hành phân loại kết quả rèn luyện trong học kỳ, năm học và toàn khóa học**

1. Phân loại kết quả rèn luyện:

- Kết quả phân loại điểm rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

- Thang điểm và xếp loại đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Thang điểm đánh giá</b>	<b>Xếp loại kết quả rèn luyện</b>
1	Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
2	Từ 80 đến dưới 90 điểm	Tốt
3	Từ 70 đến dưới 80 điểm	Khá
4	Từ 60 đến dưới 70 điểm	Trung bình khá
5	Từ 50 đến dưới 60 điểm	Trung bình
6	Từ 30 đến dưới 50 điểm	Yếu
7	Dưới 30 điểm	Kém

**2. Thời gian tiến hành phân loại kết quả rèn luyện trong học kỳ, năm học và toàn khóa học**

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.



a) Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I và kỳ II của năm học các lớp hoàn thành sau khi có điểm kết thúc thi lần 1 (bao gồm cả thời gian xét phúc khảo điểm thi lần 1 theo quy định về Khảo thí và Đảm bảo chất lượng của Học viện hiện hành).

b) Thời gian cụ thể để tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện cuối học kỳ, năm học, cuối khóa học sẽ có hướng dẫn của Phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

c). Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được theo quy định tại chương II của quy chế này.

d). Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của học kỳ I và học kỳ II của năm học đó.

e). Điểm rèn luyện của toàn khóa học là điểm trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đã được nhân hệ số và tính như sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- R là điểm rèn luyện toàn khóa
- $r_i$  là điểm rèn luyện của năm học thứ  $i$
- \* Cách tính  $r_i$ :

$$r_i = \frac{r_{i1} + r_{i2}}{2}$$

- $r_{i1}$  là điểm rèn luyện của học kỳ 1
- $r_{i2}$  là điểm rèn luyện của học kỳ 2
- $n_i$  là hệ số của năm học thứ  $i$ , được quy định cụ thể như sau:

- + Năm thứ nhất : hệ số 1,0
- + Năm thứ hai : hệ số 1,1
- + Năm thứ ba : hệ số 1,2
- + Năm thứ tư : hệ số 1,3

- N là tổng số năm học của khóa học. Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.

### **Điều 10. Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá.



2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại Khoa/Viện chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của Khoa/Viện chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì Khoa/Viện chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Giám đốc Học viện/Hiệu trưởng của cả nơi chuyển đi và nơi chuyển đến thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở chuyển đi khi học tại nơi chuyển đến và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

### **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết theo mẫu phiếu đánh giá điểm rèn luyện (Biểu mẫu được đăng trên Cổng thông tin của Học viện – Mục Phòng Chính trị và Công tác sinh viên - Biểu mẫu đánh giá điểm rèn luyện (BM 1-1 PH/ĐGDRLSV/CTSV).

2. Cố vấn học tập/giáo viên chủ nhiệm lớp (được Khoa/Viện /Học viện ra quyết định phân công phụ trách lớp) tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên



bản kèm theo (BM 01-2 BB/ĐRLSV/CTS); Tổng hợp kết quả đánh giá điểm rèn luyện của lớp (BM 01-3 TH/ ĐRLSV/CTS).

Cố vấn học tập/Giáo viên chủ nhiệm xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Khoa/Viện (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Khoa/Viện).

3. Hội đồng đánh giá cấp Khoa/Viện họp xét, thống nhất, báo cáo Trưởng Khoa/Viện đào tạo thông qua và trình kết quả (BM 2-1 BB/ĐRLSV/CTS và BM 2-2 TH/ĐRLSV/CTS) lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Học viện (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Học viện).

4. Hội đồng cấp Học viện họp xét, thống nhất trình Giám đốc Học viện xem xét và quyết định công nhận kết quả (BM 3-1 BBHĐHV/ĐRLSV/CTS và BM 3-2 BCHĐHV/ĐRLSV/CTS).

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

6. Sau khi có quyết định chính thức, Trợ lý các Khoa/Viện nhập điểm rèn luyện lên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo, hoàn thành sau 03 ngày kể từ khi quyết định được ban hành.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Học viện ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của người học chính thức trong từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Hội đồng Học viện.

a) Thẩm quyền thành lập.

Hội đồng cấp Học viện do Giám đốc Học viện hoặc Phó Giám đốc Học viện phụ trách Công tác chính trị và quản lý sinh viên được Giám đốc ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp Học viện.

b) Thành phần Hội đồng Học viện bao gồm.

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Học viện hoặc Phó Giám đốc Học viện phụ trách Công tác chính trị và quản lý sinh viên được Giám đốc Học viện ủy quyền;
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên;
- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các Khoa/Viện, các đơn vị chức năng có liên quan đến Công tác sinh viên, đại diện Đoàn thanh niên Học viện...



c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Học viện.

- Tư vấn giúp Giám đốc Học viện xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Học viện;

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trường Khoa/Viện đào tạo, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa/viện đào tạo, đề nghị Giám đốc Học viện công nhận.

d) Thời gian Hội đồng cấp Học viện thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Quy chế này.

3. Hội đồng cấp khoa/Viện

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp Khoa/Viện do Trường Khoa/Viện hoặc Phó Trường Khoa/Viện được Trường Khoa/Viện ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp Khoa/Viện;

b) Thành phần Hội đồng cấp Khoa/Viện gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trường Khoa/Viện hoặc Phó Trường Khoa/Viện được Trường Khoa/Viện ủy quyền;

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý sinh viên; Cố vấn học tập/Giáo viên chủ nhiệm; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Ban cán sự lớp sinh viên.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Khoa/Viện:

Có nhiệm vụ giúp Trường Khoa/Viện xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong Khoa/Viện;

d) Thời gian Hội đồng cấp Khoa/Viện thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Chương II của quy chế này.

### **Điều 13. Sử dụng kết quả**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Học viện, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của Học viện.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.



4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Học viện xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

#### **Điều 14. Quyền khiếu nại**

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Giám đốc Học viện nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại (BM 1-4 ĐXXKQRL/ĐG ĐRLSV/CTSV) Học viện có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

### **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Vào đầu năm học Cố vấn học tập/Chủ nhiệm lớp sinh viên phổ biến toàn bộ Quy chế này cho sinh viên của lớp phụ trách được biết.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính: Sau khi hết thời gian quy định của Học viện phải lập danh sách những sinh viên không nộp học phí đúng thời gian quy định chuyển cho Hội đồng cấp Khoa/Viện làm căn cứ đánh giá điểm rèn luyện sinh viên, đồng thời gửi Phòng chính trị và Công tác sinh viên theo dõi, tham mưu Hội đồng cấp Học viện làm căn cứ để đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

3. Hết học kỳ các Khoa/Viện, Phòng Quản lý đào tạo, phòng Khoa học và Hợp tác, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Ban quản lý Ký túc sinh viên, Đoàn Thanh niên Học viện thống kê số lượng sinh viên được biểu dương khen thưởng, vi phạm các quy định liên quan đến phần việc đơn vị đảm nhiệm, theo lớp, kèm theo hình thức xử lý (nếu có) gửi Phòng Chính trị và Công tác sinh viên để tổng hợp báo cáo Hội đồng cấp Học viện xem xét đánh giá.

4. Sau khi Hội đồng cấp Học viện họp xong, phòng Chính trị và Công tác sinh viên thông báo kết quả đến sinh viên theo Khoản 5 Điều 11 Quy chế này.

5. Kết thúc năm học, Học viện đánh giá, tổng kết và báo cáo công tác thực hiện về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./

---





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày..... tháng ....năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN**

Học kỳ: ..... năm học: .....

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-HVCSPT ngày tháng năm 2021 của  
Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

Họ và tên sinh viên: .....

Mã SV: .....Lớp: ..... Khóa: .....Khoa/Viện: .....

TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa (100 điểm)	Kết quả		Ghi chú
			Sinh viên tự đánh giá	Tập thể lớp đánh giá	
<b>1. HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (TỐI ĐA 25 ĐIỂM)</b>					
<b>1.1</b>	<b>Ý thức và thái độ trong học tập</b>	<b>(8)</b>			
1.1.1	Không vi phạm các quy chế, quy định trong học tập *	8			* Xem mục lưu ý
1.1.2	Vi phạm các quy định quy chế bị khiển trách 01 lần.	5			
1.1.3	Vi phạm các quy chế trong học tập bị khiển trách 02 lần trở lên;	0			
<b>1.2</b>	<b>Kết quả học tập trong học kỳ (lấy điểm thi kết thúc lần 1 để tính vào điểm TBC học tập)</b>	<b>(10)</b>			
1.2.1	Có điểm TBC học tập XUẤT SẮC từ 3,6 đến 4,0.	10			
1.2.2	Có điểm TBC học tập GIỎI 3,2 đến 3,59	8			
1.2.3	Có điểm TBC học tập KHẢ 2,5 đến 3,19	6			
1.2.4	Có điểm TBC học tập TRUNG BÌNH 2,0 đến 2,49	4			
1.2.5	Có điểm TBC học tập YẾU dưới 2,0	0			
<b>1.3</b>	<b>Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động NCKH, các cuộc thi học thuật, chuyên môn...</b>	<b>(7)</b>			
1.3.1	Có ý thức tham gia các hoạt động NCKH, các cuộc thi học thuật, chuyên môn trong và ngoài Học viện (có minh chứng) **	7			** Xem mục lưu ý
1.3.2	Nếu Khoa/Viện không tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học trong học kỳ xét điểm rèn luyện.	7			
1.3.3	Tham gia không đầy đủ, không thường xuyên	3			
1.3.4	Không có ý thức tham gia khi Học viện, Khoa/Viện tổ chức, triệu tập.	0			
1.3.5	Có minh chứng đạt giải trong các hoạt động NCKH, các cuộc thi học thuật, chuyên môn trong và ngoài Học viện	10	Điểm này được Hội đồng xét điểm rèn luyện cấp Khoa/Viện cộng thưởng nhưng không vượt quá khung điểm 100		
<b>2. Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ TẠI HỌC VIỆN (TỐI ĐA 40 ĐIỂM)</b>					
<b>2.1</b>	<b>Chấp hành các quy định về trang phục, chuẩn mực đạo đức tác phong đối với sinh viên, đeo thẻ sinh viên, không vi phạm quy định sử dụng cơ sở vật chất</b>	<b>(7)</b>			
2.1.1	Chấp hành tốt	7			



2.1.2	Vi phạm quy định 01 lần	5			
2.1.3	Vi phạm quy định từ 02 lần trở lên	0			
<b>2.2</b>	<b>Ý thức chấp hành quy chế thi, kiểm tra, thực hành, thực tập, kiến tập</b>	<b>(5)</b>			
2.2.1	Chấp hành tốt	5			
2.2.2	Vi phạm, bị khiển trách (theo biên bản)	2			
2.2.3	Vi phạm, bị cảnh cáo trở lên (theo biên bản)	0			
<b>2.3.</b>	<b>Ý thức chấp hành hội họp khi được thông báo, triệu tập</b>	<b>(5)</b>			
2.3.1.	Chấp hành tốt, không đi muộn.	5			
2.3.2.	Đi họp muộn dưới 05 phút.	2			
2.3.3.	Không tham gia	0			
<b>2.4</b>	<b>Đóng học phí, tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc</b>	<b>(5)</b>			
2.4.1	Thực hiện đầy đủ theo quy định ( <i>đóng học phí, nộp BHYT</i> )	5			
2.4.2	Thực hiện không đầy đủ theo quy định ( <i>1 trong 2 việc trên</i> )	2			
2.4.3	Không thực hiện theo quy định ( <i>nợ học phí, không nộp BHYT</i> )	0			
<b>2.5</b>	<b>Thực hiện quy định về nội trú, ngoại trú</b>	<b>(5)</b>			
2.5.1	Khai báo đầy đủ và kịp thời thông tin về nội - ngoại trú ( <i>theo mẫu</i> )	5			
2.5.2	Không khai báo đầy đủ và kịp thời thông tin về nội- ngoại trú	0			
<b>2.6</b>	<b>Thực hiện đánh giá online (giảng viên, khối hành chính) theo quy định.</b>	<b>(5)</b>			
2.6.1.	Thực hiện đầy đủ theo quy định của Học viện	5			
2.6.2.	Có thực hiện nhưng chưa đầy đủ	3			
2.6.3	Không thực hiện	0			
<b>2.7</b>	<b>Hoàn thành số ngày công tác xã hội trong học kỳ</b>	<b>(8)</b>			Chưa áp dụng với kỳ I, đối với sinh viên năm nhất
2.7.1	Hoàn thành một lần đủ 15 ngày CTXH /4 năm học sẽ được điểm tối đa 10 điểm cho tất cả các lần xét điểm rèn luyện/4 năm học. Tuy nhiên, học kỳ tiếp theo không hoàn thành tối thiểu ngày CTXH/từng học kỳ theo quy định hiện hành thì khi xét HBKKHT sẽ ưu tiên những SV có thêm số ngày CTXH khi điểm TBC học tập và rèn luyện bằng điểm nhau).	8			
2.7.2	Hoàn thành tối thiểu 02 ngày công tác xã hội/học kỳ	8			
2.7.3	Hoàn thành dưới 02 ngày công tác xã hội/học kỳ	6			
2.7.4.	Không thực hiện ngày công tác xã hội/học kỳ	0			
<b>3. Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, VĂN HÓA, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (TỐI ĐA 10 ĐIỂM)</b>					
<b>3.1</b>	<b>Tham gia Tuần SHCD đầu khóa, đầu năm học, các hoạt động chính trị - xã hội khác</b>	<b>(5)</b>			
3.1.1	Tham gia tích cực, đầy đủ	5			
3.1.2	Có tham gia, không đầy đủ.	3			
3.1.3	Không tham gia.	0			
<b>3.2</b>	<b>Tham gia các hoạt động Văn nghệ, TDTT.</b>	<b>(5)</b>			
3.2.1	Tham gia tích cực, đầy đủ.	5			
3.2.2	Có tham gia, không đầy đủ	3			
3.2.3	Không tham gia	0			
<b>3.3</b>	<b>Có minh chứng đạt giải thưởng trong hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT trong và ngoài Học viện</b>	<b>(5)</b>			Điểm này được Hội đồng xét điểm rèn luyện cấp Khoa/Viện cộng thưởng nhưng không vượt quá khung điểm 100



<b>4. PHẨM CHẤT CÔNG DÂN VÀ QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG (TỐI ĐA 10 ĐIỂM)</b>					
<b>4.1</b>	<b>Phẩm chất công dân</b>	<b>(5)</b>			
4.1.1	Chấp hành nghiêm chủ trương, tuân thủ nghiêm pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú, không bị các cơ quan quản lý Nhà nước, hoặc các tổ chức chính trị - xã hội. ***	5			*** Xem mục lưu ý
4.1.2	Chấp hành không nghiêm, có vi phạm lần đầu ở mức nhẹ, bị nhắc nhở.	2			
4.1.3	Chấp hành không nghiêm, có vi phạm lần đầu ở mức nặng hoặc lần thứ hai trở đi, bị xử phạt hành chính.	0			
<b>4.2</b>	<b>Quan hệ cộng đồng</b>	<b>(5)</b>			
4.2.1	Quan hệ cộng đồng tốt với những người xung quanh, có tinh thần giúp đỡ mọi người. **** ( gương người tốt việc tốt)	5			**** Xem mục lưu ý
4.2.2	Quan hệ cộng đồng chưa tốt, chưa có ý thức vì mọi người, bị tập thể lớp, chi đoàn phản ánh.	2			
4.2.3	Quan hệ cộng đồng không tốt bị nhắc nhở, khiển trách trở lên	0			
<b>5. Ý THỨC THAM GIA XÂY DỰNG, QUẢN LÝ LỚP, ĐOÀN THỂ (TỐI ĐA 15 ĐIỂM)</b>					
<b>5.1</b>	<b>Tham gia xây dựng, quản lý tập thể lớp, đoàn thể vững mạnh (tham gia BCH Đoàn TN HV, Đoàn khoa, BCH chi đoàn...).</b>	<b>(8)</b>			
5.1.1	Là thành viên BCS lớp (bao gồm cả lớp hành chính theo khóa học và lớp học phần), BCH đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tập thể lớp, Khóa, Khoa/Viện đào tạo ghi nhận.	8			
5.1.2	Là sinh viên, không tham gia BCS lớp, BCH đoàn thể nhưng luôn ủng hộ, có nhiều đóng góp cho công tác xây dựng tập thể lớp, chi đoàn, ...)	4			
5.1.3	Không tham gia đóng góp xây dựng tập thể lớp, chi đoàn hoặc là thành viên BCS lớp, BCH đoàn thể được tập thể đánh giá chưa hoàn thành nhiệm vụ.	0			
<b>5.2</b>	<b>Tham gia quản lý, xây dựng và phát triển các Câu lạc bộ sinh viên.</b>	<b>(7)</b>			
5.2.1	Là thành viên Ban chủ nhiệm CLB hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tập thể ghi nhận.	7			
5.2.2	- Tham gia CLB SV, tích cực ủng hộ, có nhiều đóng góp việc xây dựng CLB trong hoặc ngoài Học viện (có minh chứng).	4			
5.2.3	- Không là thành viên của CLB, nhưng ủng hộ các hoạt động của CLB trong hoặc ngoài Học viện (có minh chứng).	2			
5.2.4	Không tham gia CLB SV hoặc là thành viên Ban CN CLB được tập thể đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ phân công.	0			
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>100</b>			

**LƯU Ý:**

- \* Cố vấn học tập/Giáo viên chủ nhiệm, Khoa/Viện có thể căn cứ điểm trung bình chung chuyên cần của tất cả các học phần/sv/học kỳ (từ nguồn phạm mềm quản lý đào tạo) để đánh giá. Biểu điểm để đánh giá xếp loại trung bình chung điểm chuyên cần tất cả các học phần/1 học kỳ như biểu điểm đánh giá điểm trung bình chung kết quả học tập mục 1.2.
- \*\* Căn cứ theo kế hoạch hoạt động NCKH của Khoa/Viện.
- \*\*\* Lấy kết quả thực hiện ngày CTXH tham khảo để đánh giá ở mục này.



- \*\*\*\* Không có phản ánh những vi phạm bằng đơn thư từ các tổ chức, cá nhân tại Học viện, nơi cư trú, xã hội, cơ quan chính quyền... thì được giữ nguyên điểm.
- **Điểm trung bình chung rèn luyện là căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp; được ghi chung vào Bảng điểm kết quả trung bình chung học tập toàn khóa...**
- **Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp sẽ phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo, và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém ở hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.**
- Sinh viên bị xử lý kỷ luật mức **khiểm trách** thì điểm rèn luyện không vượt quá mức loại Khá.
- Sinh viên bị xử lý kỷ luật mức **cảnh cáo** thì điểm rèn luyện không vượt quá mức loại Trung bình.
- Sinh viên bị **đình chỉ học tập** thì không đánh giá điểm rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
- Sinh viên bị **buộc thôi học** thì không được đánh giá kết quả rèn luyện.
- Sinh viên tham gia nhiều hoạt động, được cộng điểm ở các mục khác nhau thì chỉ tính điểm cộng ở mục có điểm cao nhất. Trường hợp đặc biệt do Lãnh đạo Khoa /Viện và Trưởng Phòng Chính trị và Công tác sinh viên quyết định cộng thêm điểm rèn luyện (điểm thưởng) nhằm khích lệ sinh viên tích cực tham gia các hoạt động, nhưng tổng điểm không vượt quá 100.

Tổng số điểm đạt được: ..... Xếp loại: .....

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**TM. HỘI ĐỒNG KHOA**

(Chữ ký, họ và tên)

**CỔ VẤN HỌC TẬP**

(Giáo viên CN)

(Chữ ký, họ và tên)

**TM. BAN CÁN SỰ LỚP**

(Chữ ký, họ và tên)

**SINH VIÊN**

(Chữ ký, họ và tên)





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Về việc tổ chức họp lớp đánh giá bình xét điểm rèn luyện**

..... (HKI; HKII; Toàn khóa học) năm học .....

**Lớp:** .....

**Khóa:** .....

**Khoa/Viện:** .....

**THỜI GIAN-ĐỊA ĐIỂM:**

..... giờ..... phút, ngày ...../...../20....., tại phòng: .....

**I. THÀNH PHẦN HỌP:**

- Cố vấn học tập/Chủ nhiệm lớp tham dự: .....
- Cán bộ Đoàn Thanh niên Khoa/Viện tham dự:.....
- .....
- Đại biểu khách ( nếu có) :.....
- .....
- Ban cán sự lớp: *(SV vui lòng điền đầy đủ, chính xác thông tin)*

TT	HỌ TÊN	CV	MSSV	KÝ TÊN	ĐIỆN THOẠI	EMAIL
1						
2						
3						
4						
5						

- Tổng số sinh viên trong lớp theo danh sách:.....
- Có mặt : .... / ... (số SV có mặt/sĩ số SV của lớp)

**II. NỘI DUNG HỌP:**

1. Trên cơ sở tổng hợp phiếu tự đánh giá điểm rèn luyện của từng cá nhân sinh viên, Ban cán sự lớp báo cáo tổng hợp có bao nhiêu sinh viên tự xếp loại đánh giá điểm rèn luyện:

- Xuất sắc:.....sinh viên = .....%
- Tốt:.....sinh viên = .....%
- Khá:.....sinh viên = .....%
- Trung bình khá:.....sinh viên = .....%
- Trung bình:.....sinh viên = .....%
- Yếu:.....sinh viên = .....%







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP  
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN CỦA LỚP**

Học kỳ: ..... Năm học: .....

Lớp: ..... Khoa/Viện: .....

TT	Lớp	Số số	Xuất sắc (90 - 100)		Tốt (80 - 89)		Khá (65 - 79)		Trung Bình (50 - 64)		Yếu (35 - 49)		Kém (0 - 34)		Ghi chú	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
1																
2																
3																
	<b>Tổng hợp</b>															

**Ghi chú:** SL: Số lượng; TL: Tỷ lệ

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**CÓ VẤN HT/CHỦ NHIỆM LỚP SV**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**BCH chi đoàn**  
**Bí thư chi đoàn**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Ban cán sự lớp**  
**Lớp trưởng**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20....*

**ĐƠN XIN XEM XÉT VỀ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Kính gửi:**

Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp (Khoa/Viện)

.....

Em tên là: ..... Ngày sinh: .....

Mã số sinh viên:.....

Lớp: .....Khoa/Viện: .....

Em có thắc mắc về điểm rèn luyện học kỳ ..... năm học .....,

Có tham gia buổi họp lớp đánh giá rèn luyện: Có  Không  lý do: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kính đề nghị Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa/Viện xem xét giải quyết./.

**Ý kiến trả lời của**  
**Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**  
**cấp Khoa/Viện**

**Sinh viên**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ý kiến trả lời của**  
**Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Học viện**





.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- ✚ Tổng số sinh viên: .....
- ✚ Số sinh viên tham gia xét điểm rèn luyện: .....
- ✚ Số sinh viên đạt loại xuất sắc : ..... Chiếm tỉ lệ: ..... %
- ✚ Số sinh viên đạt loại tốt : ..... Chiếm tỉ lệ: ..... %
- ✚ Số sinh viên đạt loại khá : ..... Chiếm tỉ lệ: ..... %
- ✚ Số sinh viên đạt loại trung bình: ..... Chiếm tỉ lệ: ..... %
- ✚ Số sinh viên đạt loại yếu : ..... Chiếm tỉ lệ: ..... %
- ✚ Số sinh viên đạt loại kém : ..... Chiếm tỉ lệ: ..... %

Buổi họp đã thống nhất với kết quả trong bảng tổng hợp, buổi họp kết thúc vào lúc .... giờ ... cùng ngày.

**TM. HỘI ĐỒNG KHOA/VIỆN**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**THƯ KÝ**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*













CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN TOÀN HỌC VIỆN**

Học kỳ:

Năm học:

TT	Khoa/Viện	Số lượng	Xuất sắc (90 - 100)		Tốt (80 - 89)		Khá (65 - 79)		Trung bình (50 - 64)		Yếu (35 - 49)		Kém (0 - 34)		Ghi chú
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
1															
2															
3															
4															
5															
6															
7															
8															
9															
<b>Tổng hợp</b>															

**Chú thích:**

SL: số lượng  
TL: tỷ lệ (%)

Ngày..... tháng ..... năm 20.....

**TM. HỘI ĐỒNG HỌC VIỆN**

P. Giám đốc/ Chủ tịch